

Bản án số: 45/2022/HS-ST  
Ngày 22-9-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Vũ Văn Lầy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đại Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Vũ Đức T**, sinh ngày 18/11/2002 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 11, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Hà Thị X; có vợ Mai A, sinh năm 2001 và 01 con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 26/5/2022 đến ngày 01/6/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Phạm Văn N, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: T, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Hà Văn L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Anh Vũ Đức T1. Vắng mặt.

**Người đại diện hợp pháp của người làm chứng:** Ông Vũ Văn C (là bố đẻ của anh T1). Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/5/2022, Vũ Đức T và anh Phạm Văn N đến thuê phòng nghỉ 303 tại Khách sạn Victory, số 144 đường T, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng để nghỉ qua đêm. Đến khoảng 5 giờ 30 phút ngày 23/5/2022, T thức dậy thấy anh N đang ngủ, tại vị trí đầu giường phía ngoài gần chỗ anh N nằm có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro - là điện thoại của anh N nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. T đến lấy chiếc điện thoại trên rồi đi ra khỏi khách sạn. Sau đó, do biết mật khẩu của anh N từ trước, T đã đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của anh N (số tài khoản 19034804437013, Ngân hàng Techcombank) bằng chiếc điện thoại đã trộm cắp được của anh N và thực hiện chuyển tiền 02 lần với tổng số tiền chiếm đoạt là 2.700.000 đồng (một lần chuyển 2.500.000 đồng, một lần chuyển 200.000 đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank, số tài khoản 0388858854 của T. Tiếp theo, khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, T đưa chiếc điện thoại trên cho em ruột là Vũ Đức T1 nhờ đi bán hộ. Khi đưa điện thoại cho T1, T không nói với T1 nguồn gốc điện thoại do trộm cắp mà có. T1 đồng ý và cầm điện thoại đến cửa hàng điện thoại của Hà Văn L bán cho L được 20.200.000 đồng. Số tiền bán điện thoại 20.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản ngân hàng MB Bank của T, còn lại 200.000 đồng T1 đưa trực tiếp cho T. Số tiền chiếm đoạt của anh N và tiền bán điện thoại trộm cắp của anh N, T đã tiêu xài cá nhân và trả nợ hết.

Ngày 25/5/2022, Vũ Đức T đến Công an phường P đầu thú, và khai nhận phù hợp với nội dung trên. Việc T trộm cắp tài sản không có ai biết và tham gia cùng T. Ngoài ra, T còn giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus là tài sản cá nhân của T sử dụng vào việc chuyển tiền, rút tiền bán điện thoại đã trộm cắp và số tiền chiếm đoạt từ tài khoản của anh N để tiêu xài.

Bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản quận Kiến An, kết luận: *01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Gold đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 23/5/2022 có giá trị là 23.000.000 đồng.*

Tại bản cáo trạng số 48/CT- VKS ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Vũ Đức T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức T mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không phải giải quyết.

Buộc bị cáo phải trả lại anh Hà Văn L số tiền 20.200.000đồng.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus thu giữ của bị cáo, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Hà Văn L số tiền 20.200.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - anh Hà Văn L khai: Khi mua chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Gold của anh T1 vào ngày 23/5/2022, anh không biết nguồn gốc chiếc điện thoại đó là do T trộm cắp mà có. Anh L đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại này cho Cơ quan điều tra. Anh L yêu cầu T phải bồi thường cho anh số tiền 20.200.000 đồng là tiền anh L bỏ ra mua chiếc điện thoại trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/5/2022, tại phòng nghỉ 303 của Khách sạn Victory, số 144 đường T, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng, lợi dụng lúc anh Phạm Văn N đang ngủ, Vũ Đức T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Gold, trị giá 23.000.000 đồng

của anh N. Sau đó, T tiếp tục chiếm đoạt số tiền 2.700.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của anh N và tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", vi phạm Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo trộm cắp và các tình tiết khác của vụ án, xác định hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo "*phạm tội 02 lần trở lên*" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, ngày 25/5/2022, Vũ Đức T đến Công an phường P "*đầu thú*"; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Phạm Văn N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Hà Văn L yêu cầu Vũ Đức T phải trả lại số tiền 20.200.000 đồng, vì khi mua chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Gold anh L không biết đó là tài sản do Vũ Đức T trộm cắp mà có, T đồng ý với yêu cầu của anh L nên buộc T phải trả lại anh L số tiền 20.200.000 đồng.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Gold, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Phạm Văn N nên không phải giải quyết.

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus thu giữ của Vũ Đức T, xét đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Đối với Vũ Đức T1 và Hà Văn L, quá trình giao dịch, mua bán chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Gold, T1 và L không biết nguồn gốc chiếc điện thoại trên do Vũ Đức T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An không xử lý là có căn cứ.

[14] Đối với các tài khoản mà T chuyển tiền đã chiếm đoạt của anh N và tiền bán điện thoại của anh N để đổi tiền mặt và chi tiêu cá nhân, T khai không biết rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của những chủ tài khoản này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã gửi Công văn đến Ngân hàng TMCP Quân đội MB yêu cầu sao kê các tài khoản này, nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An sẽ tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 48 của Bộ luật Hình sự,

- Buộc bị cáo Vũ Đức T phải trả cho anh Hà Văn L số tiền là 20.200.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus thu giữ của Vũ Đức T.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 và khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Vũ Đức T phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.010.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu không trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQĐVA;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Kiến An;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Kiến An;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bình**

